TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **382**/2023/HS-ST
Ngày: 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh;

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2023 và ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 344/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 333/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 365/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 678/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo **Lương Công D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974, tại B; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Lương Ngọc D, sinh năm 1952 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Lê Thị T, sinh năm 1976, bị cáo có 01 người con sinh năm 2008; Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/01/2023, đến ngày 18/01/2023 hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Bị cáo **Lê Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976, tại B; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Nghề nghiệp: Nội trợ; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Lê T, sinh năm 1940 (còn sống); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị S, sinh năm 1954 (còn sống); Gia đình bị cáo có 05 (năm) anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên chồng: Lương Công D, sinh năm 1974, bị cáo có 01 người con sinh năm 2008; Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/01/2023, đến ngày 18/01/2023 hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. Bị cáo **Hà Tuấn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991, tại S; Nơi cư trú: 34/G5, tổ 20, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Bảo vệ; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Hà Tuấn T, sinh năm 1964 (còn sống); Họ tên mẹ: Hà Thị H, sinh năm 1964 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con; Nhân thân: Ngày 25/4/2013, bị Tòa án nhân thành phố Biên Hòa xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2013, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/6/2013; Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/01/2023, đến ngày 18/01/2023 hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Bị cáo **Phan Mạnh T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986, tại P; Nơi đăng ký thường trú: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Phan Văn T, sinh năm 1957 (còn sống); Họ tên mẹ: Phạm Thị V, sinh năm 1959 (còn sống); Gia đình bị cáo có 05 (năm) anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Họ tên vợ: Lê Thị H, sinh năm 1989, bị cáo có 02 người con, sinh năm 2013 và 2016; Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/01/2023, đến ngày 18/01/2023 hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

5. Bị cáo **Nguyễn Mạnh Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988, tại N; Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: 32/4B, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1963 (còn sống); Họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1967 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Trần Thị T, sinh năm 1991, bị cáo có 03 người con, sinh năm 2010, 2012 và 2018; Nhân thân: Ngày 30/3/2017, bị Tòa án nhân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử

phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc", chấp hành xong hình phạt ngày 30/3/2019, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/3/2017; Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/01/2023, đến ngày 18/01/2023 hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

6. Bị cáo **Nguyễn Văn Y**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Y; Sinh năm 1976, tại H; Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: G01B, tổ 3, khu phố 7A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Nguyễn Hồng A, sinh năm 1946 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1948 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 (ba) anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1976, bị cáo có 02 người con chung với chị H, sinh năm 1996 và 2004. Hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Khương Thu H, sinh năm 1988 (không đăng ký kết hôn), có 03 người con chung, sinh năm 2015, 2020 và 2022; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Lương Công D và Lê Thị T là vợ chồng và là chủ sở hữu căn nhà không số, ở tổ 3, khu phố H, phường P, thành phố B. Do muốn có thêm tiền tiêu xài nên D và T bàn bạc, sử dụng căn nhà trên rủ rê người khác đến đánh bạc để thu tiền xâu.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, D gọi điện rủ Hà Tuấn T, Phan Mạnh T, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn Y và Trịnh Văn S đến nhà của D và T để đánh bạc thắng thua bằng tiền, bằng hình thức đánh "Liêng" (Bài cào tố), thì tất cả đồng ý và đến tham gia. D và T chuẩn bị bàn ghế, bài, phòng cho những người tham gia đánh bạc. T là người canh giới bên ngoài phòng khách, mua đồ ăn, nước uống cho những người tham gia đánh bạc. D trực tiếp ngồi ở sòng bạc để thu tiền xâu của các con bạc, nếu người tham gia đánh bạc tố lên số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) thì Dự sẽ thu xâu 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng).

Cách thức đánh bạc như sau: Bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván bài người chơi phải đặt trước 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng). Sau đó, mỗi người chơi tố thêm mỗi lượt với số tiền từ 50.000đ (Năm mươi

ngàn đồng) đến cao nhất là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Người nào không theo tố thì bị thua số tiền đã bỏ ra, nếu người cuối cùng tố số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) mà những người còn lại không tố, thì người tố cuối cùng sẽ thắng và sẽ được toàn bộ số tiền của ván bài; những người đồng ý theo tố thì so bài với nhau để tính thắng, thua. Người có điểm cao nhất là người thắng cược và sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược. Cách tính điểm: Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau (sáp), kế đến là bài có 03 lá bài liên tiếp nhau (liêng), "Ảnh" là bài có 03 lá tây, sau đó là những bài có số điểm (nút) lần lượt là 9, 8, 7... Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài hình Tây tính 10 điểm. Trong một ván bài nếu nhiều người cùng có 03 lá bài bằng nhau hoặc có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ tính theo "chất" xếp thứ tự từ cao xuống thấp là Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Người thắng sẽ được quyền chia bài và là người tố đầu tiên ở ván bài tiếp theo.

Quá trình đánh bạc, số tiền từng người sử dụng đánh bạc như sau:

Hà Tuấn T mang theo số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để đánh bạc, thua hết 9.450.000đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Khi bị bắt thu giữ của T số tiền 12.550.000đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Phan Mạnh T mang theo số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) để đánh bạc, thắng được 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng). Khi bị bắt thu giữ của T số tiền 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Nguyễn Mạnh Đ mang theo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh bạc, thua hết 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Khi bị bắt thu giữ của Đ số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Nguyễn Văn Y mang theo số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc, thua hết 1.000.000đ (Một triệu đồng), khi công an phường P bắt quả tang Y mang theo số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) bỏ chạy.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi D và T đang tổ chức cho T, T, Đ, Y và S đánh bạc thì bị Công an phường P, thành phố B bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 28.050.000đ (Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), thu trên người Lương Công D, số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) thu xâu, trong đó có 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) do S nộp tiền xâu. Y và S chạy thoát. Công an phường P lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý. Đến ngày 31/01/2023, Yến đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giao nộp số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Lương Công D, Lê Thị T, Hà Tuấn T, Phan Mạnh T, Nguyễn Mạnh Đ, và Nguyễn Văn Y đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng:

* Thu giữ tài sản và đồ vật có liên quan đến việc đánh bạc:

- Số tiền 29.350.000đ (Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) do các bị can dùng để đánh bạc gồm:

+ Thu trên chiếu bạc số tiền 28.050.000đ (Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng). Tại vị trí của từng người như sau: Hà Tuấn T số tiền 12.550.000đ (Mười hai triệu năm trăm năm mười ngàn đồng); Nguyễn Mạnh Đ số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng); Phan Mạnh T số tiền 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm ngàn đồng); của Lương Công D số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) do Dự thu xâu; Nguyễn Văn Y giao nộp số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng).

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 06 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, là dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 bộ bàn khung sắt mặt bằng đá kích thước 1,2m x 0,7m, bên trên có 01 chăn màu xanh dán dính vào mặt đá, là dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc (bút lục từ 7-10, số 299).

- 01 điện thoại di động Iphone 13 của Lương Công D, sử dụng để rủ người khác đến đánh bạc (bút lục số 295).

- 01 điện thoại di động Nokia màu vàng của Hà Tuấn T, dùng liên lạc để tham gia đánh bạc (bút lục số 295).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu tím xanh của Phan Mạnh T, dùng liên lạc để tham gia đánh bạc (bút lục số 296).

* Số tài sản bị thu giữ không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, cho Lê Thị T. (bút lục số 313).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone ProMax màu xanh, cho Hà Tuấn T (bút lục số 314).

- 01 xe mô tô biển số 61D- 656.** cho anh Lê Hoàng G (sinh năm 1985, nơi cư trú 700/10A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B) khi Hà Tuấn T mượn xe, anh G không biết T điều khiển xe để đi đánh bạc (bút lục số 315).

- 01 xe mô tô biển số 19G1-278.**, cho anh Lê Văn H (sinh năm 1991, nơi cư trú khu phố H, phường P, thành phố B), khi Phan Mạnh T mượn xe, anh H không biết T điều khiển xe để đi đánh bạc, (bút lục số 317).

- 01 xe mô tô biển số 60B8-167.**, cho ông Trịnh Văn A (sinh năm 1962, nơi cư trú số 35, khu phố 8, phường L, thành phố B), khi Trịnh Văn S mượn xe, ông A không biết S điều khiển xe để đi đánh bạc, (bút lục số 318).

- 01 xe mô tô biển số 60F4- 163.**, cho chị Khương Thu H (sinh năm 1988, nơi cư trú G01B, tổ 3, khu phố 7, phường L, thành phố B), khi Nguyễn Văn Y mượn xe, chị H không biết Y điều khiển xe để đi đánh bạc (bút lục số 316).

- 01 bóp da màu nâu, (để trong cốp xe mô tô biển số 60B8-167.**) bên trong có 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trịnh Văn S. Do S bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để xử lý chung với hành vi phạm tội của Sơn.

Quá trình điều tra, T, T, Đ và Y khai tổng số tiền đem theo và sử dụng để đánh bạc là 37.700.000đ (Ba mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng). So với tổng số tiền thu giữ là 29.350.000đ (Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) thì có sự chệnh lệch. Tuy nhiên do khi bắt quả tang Trịnh Văn S chạy thoát, chưa làm việc được với S, nên chưa xác định được số tiền S đem theo sử dụng để đánh bạc và khi bỏ chạy S đem theo bao nhiêu tiền.

2. Về các vấn đề khác:

Đối với Trịnh Văn S, sau khi phạm tội Sơn đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 18/5/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ, quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án số 59/QĐ, tiếp tục truy bắt được sẽ xử lý sau.

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 352/CT-VKSBH-HS ngày 13/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Lương Công D và Lê Thị T về tội "Tổ chức đánh bạc", theo điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hà Tuấn T, Phan Mạnh T, Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Văn Y về tội "Đánh bạc", theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lương Công D từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hà Tuấn T từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ từ 10 tháng tù đến 14 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phan Mạnh T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

***4. Lời nói sau cùng*:** Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 08/01/2023, tại nhà của Lương Công D và Lê Thị T, ở tổ 3, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ. D và T tổ chức cho Hà Tuấn T, Phan Mạnh T, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn Y và Trịnh Văn S đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Cào liêng" (Bài cào tố) thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 37.700.000đ (Ba mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng), thì bị bắt quả tang.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Lương Công D và Lê Thị T phạm tội "Tổ chức đánh bạc", theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hà Tuấn T, Phan Mạnh T, Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Văn Y phạm tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 352/CT-VKSBH-HS ngày 13/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Về tính chất đồng phạm, vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó: Lương Công D và Lê Thị T là người tổ chức đánh bạc; Hà Tuấn T, Phan Mạnh T, Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Văn Y là người thực hiện hành vi đánh bạc.

- Về nhân thân:

+ Các bị cáo Lương Công D, Lê Thị T, Phan Mạnh T và Nguyễn Văn Y không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

+ Bị cáo Hà Tuấn T Nguyễn Mạnh Đ: Các bị cáo từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Lương Công D, Lê Thị T, Hà Tuấn T và Nguyễn Mạnh Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Phan Mạnh T và Nguyễn Văn Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Lương Công D, Lê Thị T, Phan Mạnh T và Nguyễn Văn Y có nhân thân tốt; Riêng bị cáo Lương Công D hiện đang điều trị bệnh di chứng nhồi máu não bán cầu trái, tăng huyết áp, hội chứng tủy tăng sinh (có bệnh án kèm theo); Bị cáo Nguyễn Văn Y có cha mẹ là người có công với cách mạng (cha là ông Nguyễn Hồng A, mẹ là bà Nguyễn Thị N được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; Có nơi cư trú rõ ràng; Có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết nên áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của phát luật Nhà nước ta.

[3] Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 29.350.000đ (Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền xâu bị thu giữ.

- 01 bộ bàn khung sắt mặt bằng đá kích thước 1,2m x 0,7m, bên trên có 01 chăn màu xanh dán dính vào mặt đá, là dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 của Lương Công D, sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại di động Nokia màu vàng của Hà Tuấn T, dùng liên lạc để tham gia đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu tím xanh của Phan Mạnh T, dùng liên lạc để tham gia đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 06 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, là dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với Trịnh Văn S, sau khi phạm tội S đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 18/5/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ, quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án số 59/QĐ, tiếp tục truy bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Công D và Lê Thị T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Hà Tuấn T, Phan Mạnh T, Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Văn Y phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Lương Công D 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Hà Tuấn T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Phan Mạnh T 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 29.350.000đ (Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng); 01 bộ bàn khung sắt mặt bằng đá kích thước 1,2m x 0,7m, bên trên có 01 chăn màu xanh dán dính vào mặt đá; 01 điện thoại di động Iphone 13 của Lương Công D; 01 điện thoại di động Nokia màu vàng của Hà Tuấn T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu tím xanh của Phan Mạnh T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tiền số 0002621 ngày 07/7/2023 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lương Công D, Lê Thị T, Hà Tuấn T, Phan Mạnh T, Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hòa